

Quyết định số: 04/2025/QĐ-TA
Ngày: 03/01/2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa chủ trì phiên họp: Bà Võ Thị Mai Trâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Đậu Thị Hải Hoài - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 919/2024/QĐ-TA ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo hình thức trực tiếp tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Họ và tên: Hồ Thị Ngọc L, sinh năm: 1993; số căn cước công dân: 079193004559, cấp ngày 15/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nguyên quán: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: B D, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở nơi hiện nay: B D, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (một); Con ông Hồ Văn T (đã chết), bà Phạm Thị B.

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lý Hồ Nhựt H – Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Võ Cao Hùng- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 14/11/2024, Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra và phát hiện bà Hồ Thị Ngọc L có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa đi xét nghiệm. Theo Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 14/11/2024 của Trạm Y tế phường L kết luận bà L dương tính với ma túy nên Công an phường L đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về việc bà L sử dụng trái phép chất ma túy và tiến hành xác minh nơi

cư trú của bà L. Kết quả xác minh bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ: B D, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Công an phường L tiến hành lập biên bản giao nhận người bị bắt cho Công an phường T, thành phố T.

Trước đó, bà L có tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 18/11/2024 Khoa Tư vấn điều trị nghiện chất và HIV/AIDS thuộc Trung tâm Y tế thành phố T đã có Thông báo tạm ngưng điều trị để đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với bà L.

Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 15/11/2024 của Bác sỹ/Y sỹ thuộc Trạm Y tế phường L thì bà L nghiện ma túy loại MET.

Ngày 15/11/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T B ra Quyết định số 923/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bà L là người có sử dụng chất ma túy, có nơi cư trú ổn định và đã bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện (có xét nghiệm dương tính với các chất dạng thuốc phiện liên tiếp từ 02 lần trở lên (trừ thuốc điều trị thay thế) trong vòng 12 tháng sau khi đã đạt liều điều trị duy trì) nên ngày 15/11/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T B ban hành Thông báo số: 127/TB-UBND báo cho bà L biết về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 25/12/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T có Văn bản số: 197/ĐN-CNBB gửi Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bà L.

Tại Văn bản số: 923/ĐN-CNBB ngày 25/12/2024, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bà Hồ Thị Ngọc L tại Cơ sở cai nghiện ma túy P (trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H); thời gian cai nghiện đề nghị từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bà L vào Cơ sở cai nghiện ma túy P cai nghiện bắt buộc với thời hạn đề nghị từ 18 đến 24 tháng.

Người bị đề nghị bà Hồ Thị Ngọc L xác nhận có sử dụng ma túy, việc Công an phường L lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng chống tệ nạn ma túy là đúng, bà L đồng ý đi cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng

Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định biện pháp xử lý hành chính của Thẩm phán, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ việc đến thời điểm mở phiên họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cơ quan đề nghị, người bị đề nghị đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T.

XÉT THẤY:

Bà Hồ Thị Ngọc L đã có hành vi vi phạm hành chính sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị Công an phường L phát hiện vào ngày 14/11/2024. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 15/11/2024 của Bác sỹ/Y sỹ thuộc Trạm Y tế phường L thì xác định bà L nghiện ma túy loại MET.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bà L đã được cơ quan chức năng thực hiện là còn thời hiệu, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 và các Điều 95, 96, 103, 104, 105 và Điều 106 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); các Điều 27, 28 và Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy năm 2021; Các điều 40, 41, 42 và Điều 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như sự thừa nhận của bà L tại phiên họp có cơ sở xác định bà L là người đã thành niên, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện. Do đó, việc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bà L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy năm 2021; khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên chấp nhận.

Xét, ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bà L không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân mà còn vi phạm trật tự, an toàn xã hội. Nghiện ma túy là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân bà L có nhân thân xấu, thời gian nghiện ma túy kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 95 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bà L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm giúp bà L cai nghiện, chữa bệnh, học tập, tái hòa nhập

cộng đồng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa, hạn chế các tội phạm và tệ nạn xã hội phát sinh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bà Hồ Thị Ngọc L tại Cơ sở cai nghiện ma túy P (trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18** (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Bà Hồ Thị Ngọc L, Công an thành phố T, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 và Cơ sở cai nghiện ma túy P có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Phòng LĐ-TB-XH TP. Thủ Đức;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú B;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa;
- Cơ sở cai nghiện ma túy TTN2;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm